

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2017

V/v Yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Loan.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Trần Hùng Bích.**

**2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2017 về việc tranh chấp “Yêu cầu ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* **Chị Phạm Nguyễn T**, sinh năm 1991. (có mặt).

Địa chỉ: 289/25D khóm X, phường Y, thành phố LX, tỉnh An Giang.

\* *Bị đơn:* **Ông Châu Ngọc L**, sinh năm 1979. (có mặt).

Địa chỉ: + 143 Lý Công Uẩn, phường M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

+ 289/25D khóm X, phường Y, thành phố LX, tỉnh An Giang.

## I. NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn yêu cầu về thuận tình ly hôn đề ngày 28/9/2016, đơn sửa đổi bổ sung nội dung yêu cầu đề ngày 17/01/2017; Tờ tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Giữa chị với anh Châu Ngọc L là do tự tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân vào năm 2008, khi về sống chung hai vợ chồng được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tập quán; đến ngày 15/10/2012 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Trong thời gian chung sống do anh L thường xuyên rượu chè, khi có rượu anh không biết kìm chế dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau có lúc dẫn đến xô xát, anh L thường có những lời nói, hành động gây ảnh hưởng đến T lý của chị và các con; chị đi làm để L thêm đầu lương thu nhập lo cho gia đình, nhưng phải làm về ban đêm anh L không đồng ý, anh đã đến chỗ làm của chị quậy phá làm ảnh hưởng đến chuyện làm ăn của người chủ nên chị phải nghỉ việc; do anh L không thay đổi nên chị phải kiếm chỗ đi làm xa để không phải sống chung với anh L nữa; nhưng vẫn thường xuyên đi về chăm sóc cho các con.

Vào khoảng năm 2014 chị đã một lần nộp đơn yêu cầu xin ly hôn tại Tòa án, Tòa án đã thụ lý giải quyết vụ án nhưng do chị muốn cho anh L có thời gian để thay đổi nên đã rút đơn yêu cầu xin ly hôn, Tòa án đã đình chỉ xét xử vụ án. Từ đó đến nay anh L vẫn không thay đổi, nên chị mới yêu cầu xin ly hôn.

Tại phiên tòa chị T vẫn không thay đổi nội dung yêu cầu và nội dung đã trình bày tại các phiên hòa giải, chị cho rằng do vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- **Về quan hệ con chung:** Chị T với anh L có 02 con chung là cháu Châu Thiên G, sinh ngày 09/02/2009 và cháu Châu Thiên H, sinh ngày 23/7/2012. Sau khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Không có.

- **Về quan hệ nợ chung:** Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Theo các biên bản hòa giải không được và tại phiên tòa anh Châu Ngọc L trình bày:*

- **Về quan hệ hôn nhân:** Việc chị T trình bày do anh đi nhậu thường xuyên là có, nhưng vì lý do công việc phải L mới làm ăn, cũng như chiêu đãi bạn thợ để có tinh thần làm việc tốt hơn; vào những năm trước đây do việc làm ăn không thuận lợi nên anh thường xuyên uống rượu nhưng nay đã hạn chế bớt. chị T hiện nay đang đi làm xa nhưng vẫn thường về nhà để chăm con 01 tháng được từ 2-3 lần. Việc chăm con là do anh chăm sóc, đưa rước, nhưng phải nhờ bà ngoại hỗ trợ vì anh đang ở cùng bên vợ. Thu nhập trung bình hàng tháng của anh là từ 15-20 triệu/tháng, anh chi tiêu cá nhân khoảng từ 6-7 triệu/tháng, còn phần còn lại anh đưa cho gia đình để chi tiêu. Anh không muốn ly hôn vì đến nay anh vẫn còn yêu thương chị T; còn lý do trước đây anh biết chị T có khởi kiện yêu cầu ly hôn nhưng anh không lên Tòa do anh không nhận được thông báo của Tòa án về việc giải quyết ly hôn.

Tại phiên tòa anh L trình bày: Việc ký đơn thuận tình ly hôn là do thời điểm đó chiều chị T nên anh ký, nhưng đến khi hòa giải anh không muốn ly hôn

nữa, đến nay anh vẫn giữ nguyên ý kiến không chấp nhận việc ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- **Về quan hệ con chung:** Con chung có 02 con chung là cháu Châu Thiên G, sinh ngày 09/02/2009 và cháu Châu Thiên H, sinh ngày 23/7/2012; nếu phải ly hôn thì anh đồng thuận để chị T nuôi con chung vì do yếu tố công việc anh không thể một mình chăm sóc con chung được; còn việc cấp dưỡng thì anh sẽ tự thực hiện.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Không có.

- **Về quan hệ nợ chung:** Nếu phải ly hôn thì nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## II. NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, điều 71 và điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Phạm Nguyễn T và anh Châu Ngọc L đã có thời gian chung sống từ năm 2008, đến năm 2012 mới thực hiện đăng ký kết hôn là phù hợp với quy định tại điều 8 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000; Quá trình chung sống theo trình bày của chị T, anh L thì giữa hai vợ chồng có những bất đồng, mâu thuẫn; việc mâu thuẫn này cũng xuất phát từ việc anh L thường xuyên rượu chè, nên vợ chồng đã có những cự cãi lẫn nhau gây nên những căng thẳng trong cuộc sống gia đình, cả hai đều thừa nhận trước đây chị T cũng đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, theo chị T để cho anh L có cơ hội sửa đổi nhưng đến nay anh cũng không thay đổi. Như vậy, qua các tài

liệu chứng cứ, lời trình bày của của các đương sự thì mâu thuẫn giữa anh chị đã đi đến trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ gây nên sự bất đồng giữa cả hai thêm sâu sắc; nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Châu Ngọc L.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Phạm Nguyễn T và anh Châu Ngọc L có 02 con chung chưa trưởng thành là cháu Châu Thiên G, sinh ngày 09/02/2009 và cháu Châu Thiên H, sinh ngày 23/7/2012, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa chị T và anh L cùng đồng thuận về việc chị T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Đây là thỏa thuận của các đương sự, nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Cả chị T, anh L đều thừa nhận không có tài sản chung; còn nợ chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí:

+ Chị Phạm Nguyễn T phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Anh Châu Ngọc L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **\* Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 246; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009.

**\* Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Nguyễn T được ly hôn với anh Châu Ngọc L.

- **Về quan hệ con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Nguyễn T và anh Châu Ngọc L về việc chị Phạm Nguyễn T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với 02 con chung chưa trưởng thành là cháu Châu Thiên G, sinh ngày 09/02/2009 và cháu Châu Thiên H, sinh ngày 23/7/2012, nhưng chị T phải tạo điều kiện cho anh Châu Ngọc L trong việc thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung và không được cản trở. Việc nuôi con chung không cố định.

+ Anh Châu Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

- **Về quan hệ tài sản chung :** Không có

- **Về quan hệ nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:**

+ Chị Phạm Nguyễn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010742 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Long Xuyên.

+ Anh Châu Ngọc L không phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND TP. Long Xuyên (02);
- THADS Tp. Long Xuyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VP (01);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Loan**